

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 13 - 4 - 2023.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản Phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 860/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định hoãn Phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh PH**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 1, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Hẻm 1008, tổ 5, khu B, ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị PH đề nghị giải quyết vắng mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2015 đến nay anh T thường xuyên nhậu nhẹt, sử dụng chất kích

thích, không tu chí làm ăn, không đưa tiền để nuôi con trong năm năm qua. Mặc dù nhiều lần ngồi lại giải quyết nhưng được, anh T vẫn không sửa đổi, thỉnh thoảng có đánh đập vợ con. Anh chị đã sống ly thân 04 năm nay. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là giải pháp để giải thoát cho nhau. **Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.**

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/9/2011 và Lê Hoàng P V, sinh ngày 06/9/2018. Chị PH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị PH và anh T là hợp pháp. Anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân 04 năm nay nay, không bàn bạc đoàn tụ. Nay chị PH xin ly hôn với anh T, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai cho Tòa án chứng tỏ anh T không quan tâm đến đời sống hôn nhân. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị PH.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho chị PH nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh PH khởi kiện đối với anh Lê T về yêu cầu ly hôn và nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy

định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú huyện Long Thành nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định chị Nguyễn Thị Thanh PH là nguyên đơn, anh Lê T là bị đơn.

[3] Về tố tụng: Chị PH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị PH, anh T.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị PH và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Xét việc anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là thể hiện anh T không còn quan T đến hôn nhân với chị PH nữa. Như vậy, giữa anh chị không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu ly hôn của chị PH là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị PH và anh Khiết.

[5] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Lê Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/9/2011 và Lê Hoàng P V, sinh ngày 06/9/2018, hiện nay đang sống chung với chị PH. Chị PH yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng không nộ ý kiến, yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, yêu cầu về con chung của chị PH là có căn cứ chấp nhận, giao 02 con chung cho chị PH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Chị PH khai không có, còn anh T không gửi yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị PH khai không có, còn anh T không gửi yêu cầu gì cho Tòa án và theo kết quả xác minh tại địa PH thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị PH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh PH về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Lê T, cho ly hôn giữa chị PH và anh T.

Về con chung: Giao **02 con chung tên** Lê Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/9/2011 và Lê Hoàng P V, sinh ngày 06/9/2018 cho chị PH trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị PH phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006373 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị PH đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã A .
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Văn Phước Nguyễn Thị Ngọc Đẹp Trần Thị Thanh Hoa

